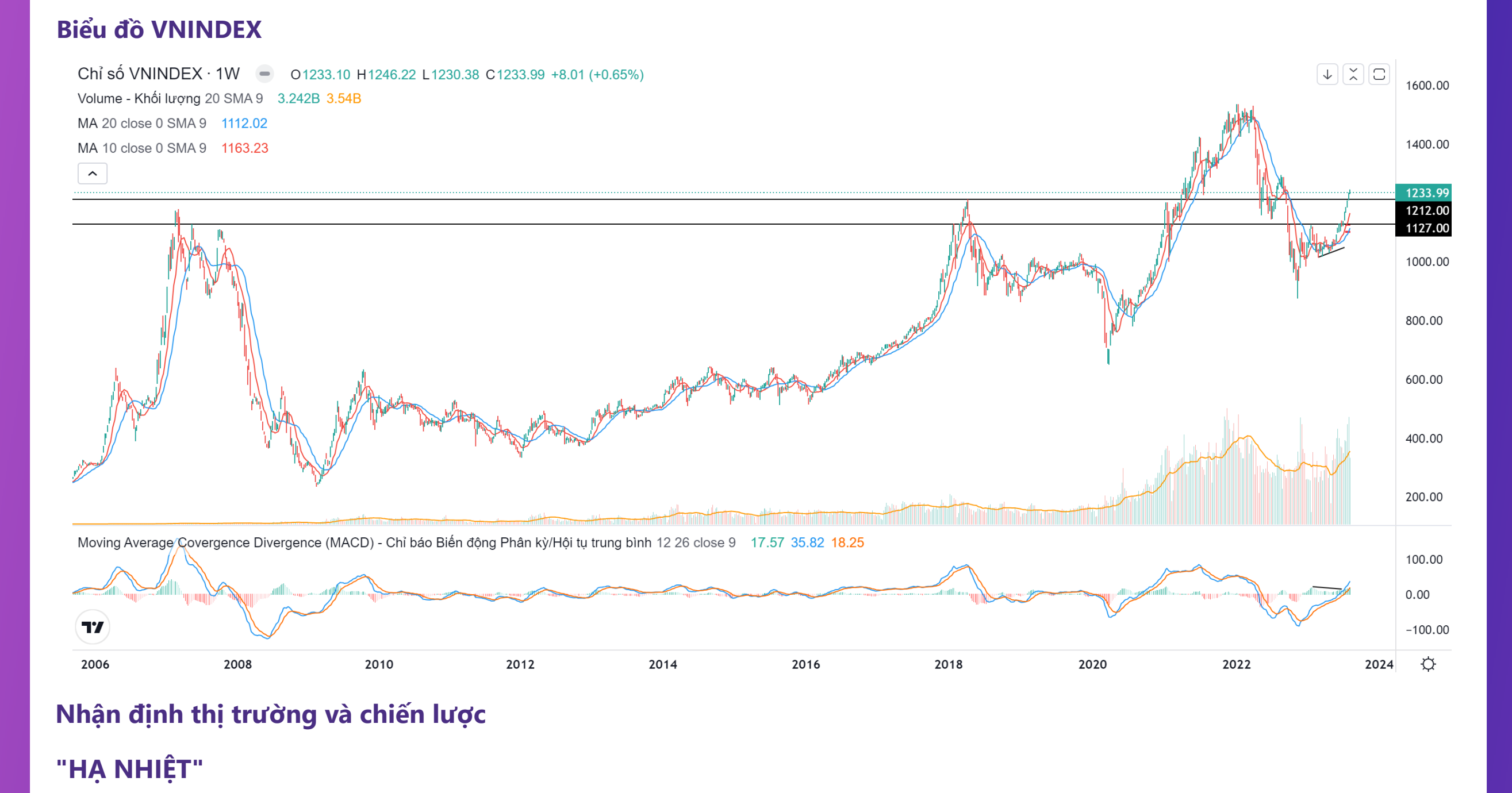


<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,233.99 <b>-0.66%</b>	245.88 <b>-0.08%</b>	93.80 <b>+0.17%</b>	35,123.36 <b>-0.54%</b>	32,204.33 <b>-0.53%</b>	15,852.58 <b>+0.49%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"HÀ NHIỆT"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/08/2023, VNIndex đóng cửa giảm 8.24 điểm (-0.66%) và đóng cửa tại mức 1,233.99 điểm. Thị trường có phiên giảm điểm nối tiếp áp lực bán từ phiên trước. Thanh khoản toàn thị trường đạt 22,372 tỷ, giảm 9% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận giảm 9.97 điểm với 3 mã tăng giá, 26 mã giảm giá, 1 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là STB (+4.70%), HPG (+2.21%), KDH (+0.71%), TCB (0.00%), GAS (-0.20%). Trong khi đó các mã giảm điểm trong nhóm VN30 là VHM (-3.50%), PDR (-2.27%), NVL (-2.21%), GVR (-1.99%), VNM (-1.88%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (-0.66%), HNXIndex (-0.08%), UPCOMIndex (+0.17%), VN30 (-0.64%), HNX30 (-0.48%), VNMIID (-0.45%), VNSML (+0.40%), VNDIAMOND (-1.01%), VNFINLEAD (-0.23%), VNCOND (-1.36%), VNCONS (-1.20%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành ghi nhận giảm điểm. Nhóm Ngân hàng tiếp tục giảm gây áp lực lên chỉ số như VCB (-0.55%), CTG (-0.31%), BID (-0.92%). Nhóm Chứng khoán có trạng thái tiêu cực hơn như SSI (-1.72%), HCM (-2.08%), VND (-0.50%). Ở chiều ngược lại, nhóm Thép hồi phục trở lại sau nhiều phiên tiêu cực như HPG (+2.21%), HSG (+2.14%), NKG (-1.56%).

Khối ngoại mua ròng với giá trị đạt 290 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là HPG (+253 tỷ), MSN (+157 tỷ), SSI (+98 tỷ), VIC (+63 tỷ), CTG (+44 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là VHM (-127 tỷ), SGN (-109 tỷ), VEA (-35 tỷ), VRE (-28 tỷ), FRT (-26 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VNIndex ghi nhận phiên giảm thứ 2 liên tiếp đã đóng chạm vùng gap mở ra trước đó ở vùng 1.230. KLGĐ giảm nhẹ tuy nhiên vẫn ở mức khá cao cho thấy áp lực bán tại vùng giá hiện tại. Đường MACD hướng xuống và đang có xu hướng tiếp cận đường tín hiệu. Chỉ số đang rung lắc ngắn hạn, nếu kiểm định cung thị trường thành công sẽ hướng tới vùng kháng cự ở 1.250-1.275 điểm. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn của thị trường nằm ở vùng 1.190-1.200 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường vẫn đang ở vùng rủi ro, vì vậy NĐT tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức hợp lý, tái cơ cấu danh mục. NĐT quan sát phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2023 - VHM
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2023 - BID

**Tin tức thị trường thế giới**

CPI giảm trong tháng 7, Trung Quốc rơi vào giảm phát. Trong tháng 7/2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và giá sản xuất (PPI) của Trung Quốc đều giảm so với cùng kỳ. Đây là một tín hiệu về áp lực giảm phát khi nhu cầu ở nền kinh tế lớn thứ hai thế giới suy yếu. Trong ngày 09/08, Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) cho biết CPI tháng 7 của Trung Quốc giảm 0.3% so với cùng kỳ, đánh dấu tháng giảm đầu tiên kể từ tháng 2/2021. Trước đó, các chuyên gia tham gia cuộc thăm dò của Bloomberg dự báo CPI giảm 0.4%. Trong khi đó, PPI giảm thứ 10 liên tiếp, sụt 4.4% so với cùng kỳ, tệ hơn đôi chút so với dự báo. Đây là lần đầu tiên kể từ tháng 11/2020 mà CPI và PPI của Trung Quốc đều giảm so với cùng kỳ. Trung Quốc đang bước vào giai đoạn giá cả suy giảm hiếm hoi khi nhu cầu từ người tiêu dùng và doanh nghiệp đều suy yếu.

Thâm hụt thương mại của Mỹ giảm. Theo số liệu do Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 8/8, thâm hụt thương mại nước này trong tháng 6 vừa qua đã giảm do kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh hơn. Số liệu cho thấy tổng thâm hụt thương mại của Mỹ trong tháng 6 là 65,5 tỷ USD, giảm so với con số 68,3 tỷ trong tháng 5 vừa qua. Điều này là do kim ngạch xuất khẩu giảm 0,3 tỷ USD xuống 247,5 tỷ USD trong khi kim ngạch nhập khẩu giảm 3,1 tỷ USD xuống 313 tỷ USD. Cũng theo số liệu của Bộ Thương mại, thâm hụt thương mại hàng hóa giữa Mỹ với Trung Quốc giảm xuống 22,8 tỷ USD, nhờ nhập khẩu cũng giảm mạnh hơn.

**Tin tức nổi bật trong ngày**

- 🔗 Toàn cảnh tỷ lệ bao phủ nợ xấu của 28 ngân hàng tính đến hết quý 2/2023
- 🔗 Nhu cầu tăng đột biến, doanh nghiệp than đồng loạt báo lãi tăng bằng lần trong quý II
- 🔗 Sẽ lập sàn giao dịch quyền sử dụng đất
- 🔗 Tăng trưởng tín dụng giảm trong tháng 7
- 🔗 Đầu tháng 8, lãi suất tiền gửi tiếp tục xuống thấp

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 10/08/2023: Công bố CPI Mỹ
- 11/08/2023: Công bố cơ cấu danh mục MSCJ

**Chỉ số thị trường Việt Nam**

	09/08/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1.233,99	-0,66%	1,35%	9,65%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	21.642,39	-6,43%	-17,86%	24,98%
HNX	245,88	-0,08%	2,73%	8,09%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.885,15	-31,73%	-29,40%	3,37%
Upcom	93,80	0,17%	3,98%	9,54%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1.196,63	-54,56%	-65,21%	69,29%
P/E VNIndex (x)	14,70	0,07%	3,99%	9,40%
P/B VNIndex (x)	1,87	0,07%	1,33%	7,27%

**TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS**

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	BNA	07/08/2023	13.700	18.000	15.000	13.200	31,4%	9,5%	Bán 9/8
2	AAT	07/08/2023	6.170	7.400	6.450	5.800	19,9%	4,5%	Nắm giữ
3	CSM	08/08/2023	14.200	15.700	14.500	13.800	10,6%	2,1%	Nắm giữ
4	ACC	04/08/2023	13.650	19.000	13.800	12.800	39,2%	1,1%	Nắm giữ
5	LHG	08/08/2023	27.900	31.000	28.000	26.500	11,1%	0,4%	Nắm giữ

**Lưu ý:** Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	STB <b>4,70%</b>	VHM <b>-3,50%</b>	NVL <b>11,80%</b>	VHM <b>-3,50%</b>	NVL <b>32,67%</b>	
2	HPG <b>2,21%</b>	PDR <b>-2,27%</b>	VIC <b>11,71%</b>	FPT <b>-1,66%</b>	PDR <b>30,30%</b>	
3	KDH <b>0,71%</b>	NVL <b>-2,21%</b>	STB <b>7,77%</b>	HDB <b>-1,42%</b>	VIC <b>27,03%</b>	
4		GVR <b>-1,99%</b>	CTG <b>6,91%</b>	KDH <b>-1,11%</b>	MWG <b>24,37%</b>	
5		VNM <b>-1,88%</b>	VRE <b>6,19%</b>	VCB <b>-1,10%</b>	MSN <b>16,71%</b>	

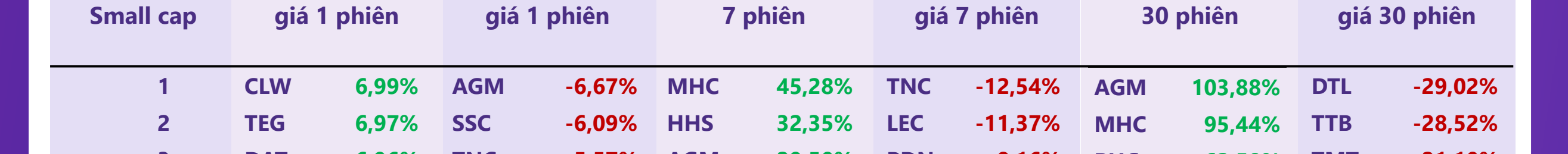
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SJS <b>6,94%</b>	MIG <b>-2,93%</b>	HPX <b>22,81%</b>	BMP <b>-5,58%</b>	VIX <b>51,87%</b>	SVC <b>-11,11%</b>
2	ACG <b>6,90%</b>	SIP <b>-2,92%</b>	TCH <b>18,10%</b>	VGC <b>-5,56%</b>	SJS <b>43,44%</b>	DHG <b>-8,87%</b>
3	APH <b>6,74%</b>	VGT <b>-2,75%</b>	LPB <b>14,55%</b>	PGD <b>-4,83%</b>	TCH <b>39,17%</b>	PPC <b>-5,48%</b>
4	LGC <b>6,55%</b>	PVC <b>-2,67%</b>	EIB <b>12,82%</b>	SCS <b>-4,14%</b>	DGW <b>38,12%</b>	BCM <b>-3,91%</b>
5	STG <b>5,61%</b>	HAG <b>-2,65%</b>	EVF <b>12,50%</b>	BCM <b>-3,67%</b>	DBC <b>30,00%</b>	CTD <b>-3,79%</b>

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CLW <b>6,99%</b>	AGM <b>-6,67%</b>	MHC <b>45,28%</b>	TNC <b>-12,54%</b>	AGM <b>103,88%</b>	DTL <b>-29,02%</b>
2	TEG <b>6,97%</b>	SSC <b>-6,09%</b>	HHS <b>32,35%</b>	LEC <b>-11,37%</b>	MHC <b>95,44%</b>	TTB <b>-28,52%</b>
3	DAT <b>6,96%</b>	TNC <b>-5,57%</b>	AGM <b>29,50%</b>	PDN <b>-8,16%</b>	PHC <b>62,50%</b>	TMT <b>-21,10%</b>
4	TCO <b>6,93%</b>	LEC <b>-4,84%</b>	VMF <b>26,75%</b>	DTA <b>-8,11%</b>	ELC <b>52,42%</b>	TNC <b>-12,71%</b>
5	NAF <b>6,86%</b>	PDN <b>-3,85%</b>	TN1 <b>21,17%</b>	SSC <b>-6,39%</b>	LEC <b>52,19%</b>	CTF <b>-12,57%</b>

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	09/08/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	15.852,58	0,49%	-2,39%	-0,59%
Dow Jones	35.123,36	-0,54%	-0,45%	2,93%
FTSE 100	7.587,30	0,80%	-1,03%	1,55%
Nikkei 225	32.204,33	-0,53%	-3,80%	-2,98%
S&P 500	4.467,71	-0,70%	-1,01%	1,62%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	23.735,00	0,02%	0,23%	0,70%
USD/JPY	143,66	0,20%	0,24%	-0,77%
GBP/USD	1,27	0,00%	-0,78%	0,79%
EUR/USD	1,10	0,00%	0,00%	0,92%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	87,40	1,43%	2,93%	17,35%
Khí tự nhiên	2,96	6,47%	15,63%	10,04%
Than	142,50	0,00%	5,56%	11,42%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Đồng	3,77	0,53%	-3,08%	2,17%
Bạc	22,69	-0,31%	-6,74%	0,62%
Thép cuộn cán nóng	745,00	-0,40%	-4,85%	-19,89%
Gỗ	497,47	-0,41%	-1,59%	-10,28%
Vàng	1.916,40	-0,44%	-1,42%	0,43%
Thép	3.616,00	-0,71%	-4,21%	-3,03%
Quặng sắt	103,50	-1,90%	-6,76%	-10,39%
<b>Nông nghiệp</b>				
Cao su	128,40	0,55%	-1,91%	-2,21%
Lợn hơi	101,65	-0,44%	-1,96%	11,58%
Cà phê	160,75	-0,37%	-2,31%	-5,08%
Lúa mì	635,00	-3,24%	-2,64%	-5,19%
Đường	23,71	1,11%	-2,79%	5,05%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 09/08/2023**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	1.183.000	1.783.300
MSN	157.448	1.299.500
SGN	98.113	1.192.000
MWG	63.061	669.800
VIC	44.193	

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
EIVFVN30	1.072.600	1.072.600
FUEFVN30	28.192	490.000
HSG	9.206	405.000
PDR	8.720	300.000
GEX	6.840	

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FRT	-326.400	
VRE	-900	
VEA	-880	
SSI	-1.170.000	
VHM	-1.170.000	

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MSN	-22	-251.200
VIB	-26	-1.170.000
STB	-26	-1.170.000
ACB	-26	-1.170.000
SGN	-26	-1.170.000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng thông tin được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.